

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 3 – 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa.
2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 334/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thanh N, sinh năm 1994; Địa chỉ: đường Trương Phùng X, khóm 2, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Châu Văn P, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường Lý Văn L, khóm 5, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thanh N và anh Châu Văn P chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chương D, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2020 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị N trình bày là do anh P không lo làm ăn, thường hay chơi bài bạc, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh P không sửa đổi. Hiện chị không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung, chị N và anh P chung sống với nhau có 02 người con là Châu Minh Anh, sinh ngày 29/3/2014 và Châu Minh Khôi, sinh ngày 25/8/2019. Hiện 02 người con đang chung sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/người, 02 người con là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử.

Về tài sản chung và nợ chung, chị N khai không có.

Đối với anh Châu Văn P, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Châu Văn P đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh.

[2] Về hôn nhân, chị Phạm Thanh N và anh Châu Văn P chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy anh P đã được triệu tập hợp lệ, song anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của chị N. Cho nên, lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, chị N xác định không còn tình cảm với anh P, nên Toà án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh P.

Xét thấy, với mâu thuẫn chị N trình bày có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị với anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị N về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung, chị N có yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh P cấp dưỡng, riêng anh P không có ý kiến gì về yêu cầu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã biết được nội dung yêu cầu của chị N tuy nhiên, anh không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao các con cho anh P nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu trong khi tại tòa, chị N xác định chị có đủ điều kiện nuôi dạy con. Hơn nữa, cháu Minh Anh cũng có nguyện vọng được chung sống với chị N. Do đó, yêu cầu của chị N về con là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái. Hơn nữa, mức cấp dưỡng mà chị N yêu cầu là không cao so với chi phí thực tế nuôi dạy con, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị N khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị N phải chịu. Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh N về việc xin ly hôn anh Châu Văn P.

- Về con chung là Châu Minh Anh, sinh ngày 29/3/2014 và Châu Minh Khôi, sinh ngày 25/8/2019. Hiện 02 người con đang chung sống với chị Phạm Thanh N. Khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Châu Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/người, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm.

Anh P có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, anh P không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Phạm Thanh N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Phạm Thanh N phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 09/9/2021, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001357 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Châu Văn P phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường Chương D,
Q. Hoàn K, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân